TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 236/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận 11, ngày 25 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý 159/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc B; sinh năm 1977; địa chỉ: Số 608 An Dương Vương , Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lê Quang D; sinh năm 1972; địa chỉ: Số 136/38C Lê Thị Bạch Cát, Phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Ngọc B và ông Lê Quang D thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 200, Quyển số 01/2015 ngày 04/12/2015 do Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh cấp cấp không còn giá trị).

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a)Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc B và ông Lê Quang D thuận tình ly hôn.

b)Về con chung: Không có .

c. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc B chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng); nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0020946 ngày 23/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; hoàn lại bà B số tiền chênh lệch 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- TAND TP. HCM;
- UBND Phường 11, Quận 6;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án (12).

THẨM PHÁN

Bùi Tô Đông Đức